

iBiotec®

DUNG MÔI THAY THẾ - THAY THẾ CMR
DUNG MÔI SINH THÁI

Bảng kỹ thuật - Phiên bản ngày 2025-02-27

iBiotec® NEUTRALÈNE® INFINITY

Thay thế NMP
CAS 872-50-4

Các từ đồng nghĩa

N.Méthyl.2.Pyrrolidone
M Pyrol
1-Méthylazaccyclopentan-2-One

DUNG MÔI LÀM SẠCH VÀ HÒA TAN
PE, NHỰA PU RESINS, EPOXY, KEO DÁN BIS GMA, BAO GỒM CÁC KEO DÁN POLYMER,
CYANOACRYLATE, METHACRYLATE
POLYESTER và NITROCELLULOSE

KHÔNG ĐƯỢC PHÂN LOẠI LÀ CHẤT DỄ CHÁY

KHẢ NĂNG LẮNG CAO
Có thể phục hồi Có thể tái sử dụng

TÁI CHẾ ĐƯỢC BẰNG CHƯNG CẤT

ÁP SUẤT HƠI THẤP
Giảm tiêu thụ

MÔ TẢ

INFINITY đã được phát triển như một phần của quá trình ngăn chặn dung môi CMR. Đây cũng là một phần của phương pháp tiếp cận nhằm giảm thiểu các hình ngữ nguy hiểm trong các vấn đề vệ sinh, môi trường và an toàn cháy nổ. Nó có rất ít mùi, khả năng mất mát do bay hơi thấp và rất mạnh để hòa tan polyme, copolyme và vật liệu tổng hợp.

PHẠM VI SỬ DỤNG

INFINITY là dung môi, chất hòa tan, chất bóc tẩy mạnh đối với vecni và các loại sơn gốc dung môi.

Nó cũng là chất làm sạch tuyệt vời để hòa tan và tẩy cặn động cơ đốt cháy.

INFINITY ngay lập tức pha loãng bột polyurethane mới nở. Nó cũng có thể được sử dụng để loại bỏ bột PU polymer - dẻo hoặc cứng - bằng cách đơn giản là cho tiếp xúc, sau đó lau hoặc sử dụng nước áp suất cao.

INFINITY là sản phẩm tuyệt vời để làm sạch hoặc hòa tan cyanoacrylate, methacrylate, polyeste hai thành phần và nitrocellulose polyme hóa.

CÁC ĐẶC TÍNH VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC TIÊU BIỂU

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Về bề ngoài	Thị giác	Chất lỏng	-
Màu sắc	Thị giác	Không màu	-
Mùi	Khứu giác	Không mùi	-
Mật độ ở 25°C	NF EN ISO 12185	1110	kg/m³
Chỉ số khúc xạ	ISO 5661	1,4300	-
Điểm đóng băng	ISO 3016	-40	°C
phạm vi chưng cất	ISO 3405	190-230	°C
Chưng cất trong môi trường chân không	-	190	°C
Điểm đặt			
Độ hòa tan trong nước	-	Một phần	%
Độ nhớt động học ở 40°C	NF EN 3104	1,5	mm²/s
Giá trị axit	EN 14104	0	mg(KOH)/g
Giá trị i-ốt	NF EN 14111	0	gI₂/100g
Hàm lượng nước	NF ISO 6296	< 0,01	%
Cặn sau khi bay hơi	NF T 30-084	0	%
Áp suất hơi ở 20°C	NF EN 13016-1	0,4	hPa

ĐẶC ĐIỂM HIỆU SUẤT

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Chỉ số KB	ASTM D 1133	nm	-
Tốc độ bay hơi		>6	H
Sức căng bề mặt ở 20°C	ISO 6295	35,5	Dynes/cm
Điện áp đánh thủng	IEC 156	nm	Volt
Ăn mòn lưới đồng 100h ở 40°C	ISO 2160	1a	Rating

ĐẶC TÍNH AN TOÀN CHÁY NỔ

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Điểm chớp cháy (chân không)	ISO 2719	95	°C
Điểm tự bốc cháy	ASTM E 659	> 250	°C
Giới hạn nổ dưới	NF EN 1839	0,9	% (theo thể tích)
Giới hạn nổ trên	NF EN 1839	8,7	% (theo thể tích)
Hàm lượng các chất dễ nổ, oxy hóa, dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy	Quy định CLP	0	%

ĐẶC TÍNH ĐỘC TỐ

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
Giá trị anisidine	NF ISO 6885	nm	-
Giá trị peroxit	NF ISO 3960	nm	meq(O₂)/kg
TOTOX (giá trị anisidine + 2x giá trị peroxit)	-	nm	-
CMR, hàm lượng chất gây kích ứng và ăn mòn	Quy định CLP	0	%
Hàm lượng metanol dư từ quá trình đổi khác cấu trúc este	GC-MS	0	%
Phát thải các hợp chất độc hại, CMR, chất kích thích, ăn mòn ở 160°C.	GC-MS	0	%

ĐẶC TÍNH MÔI TRƯỜNG

ĐẶC TÍNH	TIÊU CHUẨN	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
----------	------------	---------	--------

Khả năng phân hủy sinh học	OCDE 301 A OECD 301 C (MITI)	> 70 > 70	% %
Hàm lượng VOC (Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi)	-	< 50	%
Hàm lượng lưu huỳnh	GC-MS	0	%
Hàm lượng benzen	ASTM D6229	0	%
Tổng hàm lượng halogen	GC-MS	0	%
Hàm lượng dung môi clo hóa	-	0	
Hàm lượng dung môi thơm	-	0	
Hàm lượng các chất độc hại đối với môi trường	Quy định CLP	0	%
Hàm lượng các hợp chất có tiềm năng làm nóng địa cầu (GWP)	-	0	%
Hàm lượng các hợp chất có tiềm năng suy giảm tầng ozon (ODP)	-	0	%

GIỚI THIỆU

Thùng chứa GRV 1000 kg	Keg 200 kg	Thùng 20 kg
------------------------	------------	-------------



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Nó được sử dụng nguyên chất, bằng cách lau bằng vải hoặc trong bồn tắm bằng cách ngâm, lạnh. Tốc độ làm sạch bề mặt có thể được tăng lên trong các bồn tắm nóng lên đến 70°C.

CÁCH SỬ DỤNG



Tẩy dầu mỡ ở vải



Bể siêu âm



Đài phun dung môi



Bể ngâm lạnh hoặc nóng

iBiotec® Tec Industries® Service
 Z.I La Massane - 13210 Saint-Rémy de Provence – France
 Tél. +33(0)4 90 92 74 70 – Fax. +33 (0)4 90 92 32 32
www.ibiotec.fr

USAGE RESERVE AUX UTILISATEURS PROFESSIONNELS

Consulter la fiche de données de sécurité.

Les renseignements figurant sur ce document sont basés sur l'état actuel de nos connaissances relatives au produit concerné. Ils sont donnés de bonne foi. Les caractéristiques y figurant ne peuvent être en aucun cas considérées comme spécifications de vente. L'attention des utilisateurs est en outre attirée sur les risques éventuellement encourus lorsqu'un produit est utilisé à d'autres usages que ceux pour lequel il est conçu. Parallèlement, le client s'engage à accepter nos conditions générales de marché de fournitures dans leur totalité, et plus particulièrement la garantie et clause limitative et exonératoire de Responsabilité. Ce document correspond à des secrets commerciaux et industriels qui sont la propriété de Tec Industries Service et, constituant un élément valorisé de son actif, ne saurait être communiqué à des tiers en vertu de la loi du 11 juillet 1979.